

# Bản tin thị trường

05.06.2023

*Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks*

## Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường  
Cổ phiếu quan tâm  
Danh mục đầu tư

## Tin Doanh Nghiệp

QNS, DIG

## Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng  
Lịch chia cổ tức



Thị trường phiên cuối tuần bất ngờ tăng tốc mạnh nhờ động lực từ nhóm ngân hàng. Ngay từ đầu mở màn phiên sáng đã có hàng loạt cổ phiếu bank xanh hơn 3% đặc biệt là ở nhóm bank vừa và nhỏ như KLB, NVB, BVB sau đó đến lượt nhóm lớn TCB, VIB, MBB. Nhờ lực kéo từ nhóm này mà Vnindex dễ dàng tăng vượt 10 điểm dù các nhóm ngành còn lại không quá khởi sắc. Đóng cửa Vnindex tăng 12.4 điểm nhưng số mã tăng không quá chênh lệch so với mã giảm. Một số nhóm ngành như BDS, điện hóa chất còn đi ngược dòng điều chỉnh nhẹ.

Thị trường trong tuần qua đã đạt một cột mốc mới về thanh khoản và vươn lên nền giá cao hơn sau khi tích lũy đi ngang quanh vùng 1050 – 1070 từ đầu năm đến nay. Dòng tiền trong thời gian qua vận động khá nhanh và luân chuyển đều giữa các nhóm ngành nổi bật như bất động sản, chứng khoán cho đến ngân hàng. Việc dòng tiền chuyển hướng vào nhóm big cap đã thúc đẩy chỉ số Vnindex bức tốc khá nhanh. Động lực của thị trường hiện tại vẫn ổn định vì vậy dòng tiền vẫn sẽ tiếp tục dồi dào trong tuần mới tuy nhiên mức độ sẽ chậm lại, đặc biệt là khi chỉ số tiến gần đến ngưỡng cản tâm lý 1100. Thị trường sẽ có vài nhịp rung lắc nhẹ nhưng dự báo vẫn trong trạng thái tích cực.



## Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex có phiên bứt phá khỏi vùng nền 1070 và vượt lên tăng cao mới sau phiên tăng hơn 10 điểm. Động lực thị trường gia tăng khá tốt và tăng dần qua mỗi phiên đưa thanh khoản lên gần 18 ngàn tỷ trong hôm nay. Chỉ số Vnindex đang hướng về mốc tâm lý 1100 và đỉnh cao nhất 1120 kể từ tháng 1. Dòng tiền hướng trọng tâm vào nhóm bigcap vì vậy thúc đẩy chỉ số gia tăng nhanh hơn nhưng cũng tạo áp lực trong các phiên tới.

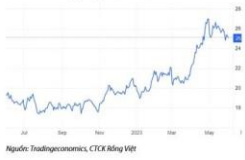
Các nhóm ngành đóng vai trò giữ nhịp thị trường quan trọng sẽ nằm ở nhóm blue chip mà nhóm ngân hàng là nổi bật nhất. Dòng tiền cũng sẽ tìm cơ hội ở nhóm penny nhưng nhà đầu tư lưu ý dòng tiền vào nhanh cũng sẽ ra nhanh ở nhóm này. Một số nhóm ngành khác vẫn giữ sự ổn định bao gồm BĐS, đầu tư công, khu công nghiệp, chứng khoán và sắp tới có thể kỳ vọng thêm các nhóm ngành thép, bán lẻ, dầu khí, điện sẽ tạo các nhịp sóng nhỏ.

Nhóm cổ phiếu ưu tiên nắm giữ: OCB, TCB, VIB, CTG, VCI, CTS, FTS, DIG, GVR, GEX, LCG, PVS, FPT, DGW, MWG

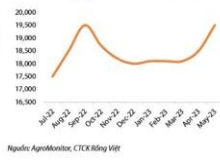
# Tin Doanh Nghiệp

## Đường Quảng Ngãi ước lãi trước thuế 224 tỷ tháng 4

Hình 1: Giá đường thế giới (USD/Lbs)



Hình 2: Giá đường tại kho An Khê của QNS (VNĐ)



Trong tháng 4, doanh thu thuần của CTCP Đường Quảng Ngãi (Mã: QNS) đạt 1.280 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 224 tỷ đồng, lần lượt tăng 51% và gấp 2,6 lần cùng kỳ năm ngoái. Mảng đường tiếp tục tăng trưởng mạnh trên mức nền thấp của cùng kỳ, nhờ sản lượng tăng mạnh và giá bán cải thiện. Doanh thu thuần mảng đường đạt 554 tỷ đồng, gấp 6 lần cùng kỳ và sản lượng ở mức 32 nghìn tấn, tăng gấp 5 lần.

Theo đó, lợi nhuận trước thuế của mảng tăng 8,5 lần, đạt 102 tỷ đồng. Giá đường thế giới tăng cao đã làm tăng giá đường nhập lậu, từ đó gián tiếp đẩy giá đường trong nước lên mức cao. Và Đường Quảng Ngãi đã tận dụng thời điểm giá đường cao để tăng sản lượng bán trong nửa đầu năm 2023. Ngược lại, mảng sữa đậu nành cho thấy doanh thu thuần tháng 4 giảm 19% so với cùng kỳ về 358 tỷ đồng. Trong đó, sản lượng tiêu thụ sữa đậu nành giảm 27%, do nhu cầu hàng FMCG chững lại trong bối cảnh thu nhập yếu. Tuy vậy, lợi nhuận trước thuế của mảng vẫn đạt 70 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ nhờ chi phí bán hàng giảm.

Các mảng khác mang về cho công ty 369 tỷ đồng trong tháng 4, tăng 16% và 52 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, gấp 7,6 lần cùng kỳ.

Lũy kế 4 tháng đầu năm, Đường Quảng Ngãi có doanh thu thuần 3.410 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 580 tỷ đồng, lần lượt tăng 28% và 98% so với 4 tháng đầu năm ngoái.

Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng mạnh mẽ chủ yếu đến từ sự đóng góp của mảng đường, trong khi mảng sữa đậu nành có lợi nhuận trước thuế đi ngang.

## DIC Corp kỳ vọng lãi 1.400 tỷ năm 2023

DIC Corp đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất 4.000 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế 1.400 tỷ đồng, lần lượt gần gấp đôi và gấp 7 lần thực hiện năm 2022. Mức cổ tức từ 8 – 15% cho năm 2023, trong khi năm 2022 không chia cổ tức. Vốn điều lệ dự kiến 6.500 - 7.000 tỷ đồng.

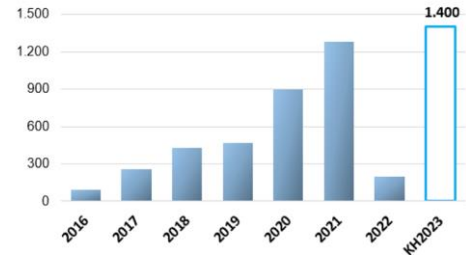
DIC Corp dự báo năm 2023 là một năm tiếp tục nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản. Trong đó, hành trình để đáp ứng đủ điều kiện được giao đất, huy động vốn và bán hàng rất gian nan, mất nhiều thời gian, theo đó chủ đầu tư phải có năng lực tài chính mạnh, phải bỏ ra nguồn tiền đáng kể mới có thể được bán hàng để tái đầu tư. Trong khi đó, sức mua bất động sản năm 2023 được đánh giá là rất yếu do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế.

Một trong các định hướng năm 2023 của DIC Corp đưa ra là phải ưu tiên triển khai đầu tư các công trình nhà ở xã hội tại các dự án của công ty.

Về nguồn thu, công ty sẽ tiếp tục thu hồi công nợ tại các dự án Gateway, CJS giai đoạn 1, Khu đô thị du lịch sinh thái Đại Phước, Khu đô thị (KĐT) mới Nam Vĩnh Yên,... Tập trung kinh doanh khai thác các quỹ đất tại KĐT Nam Vĩnh Yên, Khu dân cư Thương mại Vị Thanh. Bên cạnh đó là hoàn thành thủ tục đất đai, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và mở bán sản phẩm Khu nhà ở Lam Hạ Center Point,...

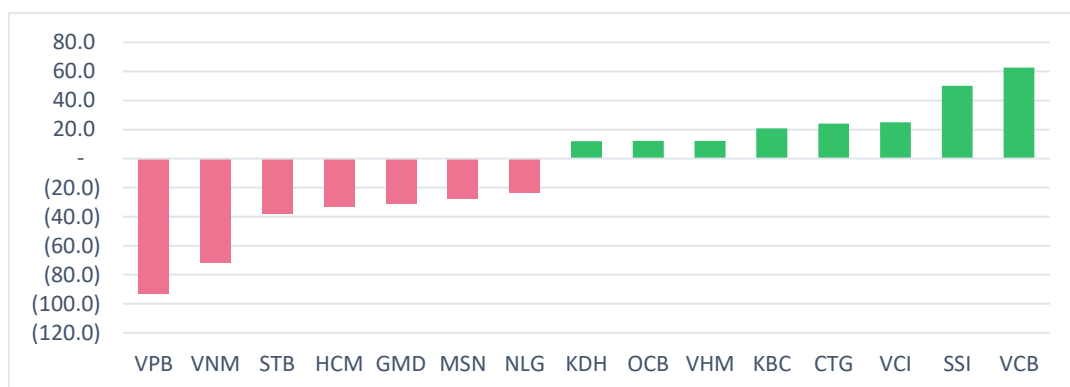
Theo kế hoạch, tổng vốn đầu tư phát triển của tập đoàn năm nay là 4.138 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ. Trong đó 2.759 tỷ là cho các dự án đang triển khai; các dự án nghiên cứu đầu tư gần 96 tỷ, tiền thuê đất/sử dụng đất là 1.252 tỷ đồng và 30 tỷ dành cho đầu tư tài chính.

Lợi nhuận trước thuế của DIC Corp (tỷ đồng)





## Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sản	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	21.8	5,995,200	5.4	1.3	-	-	4,053	17,303
BID	HOSE	44.7	2,040,300	12.4	2.2	344,800	152,000	3,597	20,600
CTG	HOSE	28.7	5,961,800	8.1	1.3	6,462,400	5,622,700	3,518	22,536
EIB	HOSE	21.2	400,100	8.9	1.3	1,800	1,004,900	2,384	16,576
HDB	HOSE	19.1	1,779,000	6.2	1.2	441,900	561,700	3,063	15,411
LPB	HOSE	15.0	6,317,800	5.8	1.1	58,300	7,560	2,608	13,912
MBB	HOSE	19.7	9,550,900	5.1	1.1	2,150,000	2,154,950	3,856	17,559
MSB	HOSE	12.7	3,089,500	5.5	0.9	151,900	200,000	2,325	13,423
OCB	HOSE	18.5	2,454,900	7.2	1.0	740,170	80,600	2,562	18,448
SHB	HOSE	12.1	14,782,600	4.8	0.9	500,000	113,700	2,512	13,939
SSB	HOSE	31.3	1,439,300	15.8	2.4	-	2,000	1,986	12,857
STB	HOSE	28.3	13,785,600	10.6	1.4	873,000	2,218,910	2,674	20,489
TCB	HOSE	32.2	4,810,300	5.6	1.0	7,376,230	7,376,230	5,729	32,248
TPB	HOSE	26.3	2,456,300	6.6	1.3	19,020	21,580	3,958	20,382
VCB	HOSE	94.9	904,300	15.0	3.3	1,021,400	360,100	6,316	29,158
VIB	HOSE	23.1	1,822,400	5.7	1.5	-	930	4,018	15,492
VPB	HOSE	19.9	12,627,600	7.4	1.3	132,200	4,840,600	2,695	15,351
BAB	HNX	14.4	7,700	13.6	1.2	-	2,200	1,057	12,082
NVB	HNX	14.9	45,500	-	1.4	-	101,140	0	10,290
VBB	UPCOM	11.0	18,400	10.2	0.8	-	-	1,082	13,101
VAB	UPCOM	8.4	136,700	4.9	0.6	9,500	-	1,731	13,530
SGB	UPCOM	13.7	36,500	-	1.1	-	-	617	12,659
PGB	UPCOM	27.2	12,000	20.2	1.8	-	-	1,349	15,285
NAB	UPCOM	13.1	267,000	-	-	-	-	-	-
KLB	UPCOM	13.8	5,500	9.3	1.0	-	-	1,491	14,191
BVB	UPCOM	11.7	619,400	11.8	0.9	400	-	992	13,628
ABB	UPCOM	9.1	2,119,300	6.3	0.7	-	-	1,442	13,873
			<b>93,485,900</b>	<b>8.85</b>	<b>1.30</b>	<b>20,283,020</b>	<b>24,821,800</b>	<b>2,601</b>	<b>16,705</b>



## Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	<a href="#">CCR</a>	HNX	29/06/2023	30/06/2023	31/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 550 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	<a href="#">ND2</a>	UPCoM	23/06/2023	26/06/2023	25/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	<a href="#">HLC</a>	HNX	21/06/2023	22/06/2023	21/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	<a href="#">TVD</a>	HNX	19/06/2023	20/06/2023	03/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	<a href="#">NBW</a>	HNX	19/06/2023	20/06/2023	14/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	<a href="#">HDC</a>	HOSE	16/06/2023	19/06/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	<a href="#">CLC</a>	HOSE	15/06/2023	16/06/2023	29/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	<a href="#">NDC</a>	UPCoM	15/06/2023	16/06/2023	12/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	<a href="#">CPC</a>	HNX	15/06/2023	16/06/2023	07/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	<a href="#">BFC</a>	HOSE	15/06/2023	16/06/2023	30/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	<a href="#">VIN</a>	UPCoM	15/06/2023	16/06/2023	28/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	<a href="#">XLV</a>	UPCoM	15/06/2023	16/06/2023	26/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	<a href="#">CMK</a>	UPCoM	14/06/2023	15/06/2023	17/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	<a href="#">VSI</a>	HOSE	14/06/2023	15/06/2023	30/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	<a href="#">CDN</a>	HNX	14/06/2023	15/06/2023	20/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	<a href="#">CDH</a>	UPCoM	14/06/2023	15/06/2023	22/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	<a href="#">PDN</a>	HOSE	14/06/2023	15/06/2023	03/07/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	<a href="#">PDN</a>	HOSE	14/06/2023	15/06/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
19	<a href="#">HPT</a>	UPCoM	14/06/2023	15/06/2023	04/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	<a href="#">DPG</a>	HOSE	14/06/2023	15/06/2023	05/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	<a href="#">PMS</a>	HNX	14/06/2023	15/06/2023	30/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	<a href="#">TNG</a>	HNX	14/06/2023	15/06/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
23	<a href="#">NBC</a>	HNX	14/06/2023	15/06/2023	10/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	<a href="#">S55</a>	HNX	14/06/2023	15/06/2023	31/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	<a href="#">SVI</a>	HOSE	14/06/2023	15/06/2023	29/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,340 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	<a href="#">TRA</a>	HOSE	13/06/2023	14/06/2023	29/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	<a href="#">TVT</a>	HOSE	13/06/2023	14/06/2023	23/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	<a href="#">PNJ</a>	HOSE	09/06/2023	12/06/2023	12/07/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VI**Securities  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931